

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THUY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 6 - 2025

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Nhã và ông Trương Hải Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thơm, Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy tham gia phiên tòa: Không.

Trong ngày 16 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 61/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Dương Văn D, sinh năm 1960;

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1965;

Nơi đăng ký cư trú: Thôn N, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Nơi tạm trú: Thôn Á, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thị trấn D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 02/4/2025 và bản tự khai ngày 21/5/2025, nguyên đơn ông D trình bày: Ông và bà X yêu nhau và đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 17/7/1988. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn N, xã S. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 30 năm thì đến năm 2018 bắt phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bà X không chung thủy với ông, ngoại tình với người khác, làm tình cảm vợ chồng ngày càng nhạt phai. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 5 năm 2019 cho đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Ông xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn bà X.

Về con chung: Ông và bà X có bốn con chung tên là Dương Thị L, sinh năm 1989, Dương Thị T, sinh năm 1991, Dương Thị Th, sinh năm 1996 và Dương Văn D, sinh năm 1998. Hiện các con đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông và bà X tự giải quyết nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tham gia giải quyết vụ án tại Tòa án: Do điều kiện công việc cũng như tuổi cao, sức khỏe yếu, không đảm bảo cho việc đi lại tham gia giải quyết vụ án tại Tòa án nên ông đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị X vắng mặt trong các buổi làm việc và tại phiên tòa nhưng theo đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt ngày 23/5/2025, bà trình bày: Về quá trình yêu nhau, kết hôn, chung sống bà nhất trí như sự trình bày của ông D. Riêng về nguyên nhân mâu thuẫn, theo bà do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên xảy ra cãi vã, xích mích nhau. Vợ chồng sống ly thân nhau từ giữa năm 2019 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông D yêu cầu ly hôn, bà nhất trí.

Về con chung: Bà và ông D có 04 con chung như ông D trình bày, hiện các con đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông D tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tham gia giải quyết vụ án tại Tòa án: Do đang cư trú ở xa, tuổi cao, sức khỏe yếu, việc đi lại gặp nhiều khó khăn, bản thân không thể trực tiếp đến Tòa án tham gia giải quyết vụ án nên bà đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông D khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với bà X là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn bà X có nơi đăng ký cư trú tại thôn N, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, nguyên đơn ông D có mặt nhưng bị đơn bà X vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa, cả nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt nhưng đều đã có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt trong đó nêu ý kiến của mình đối với việc giải quyết nội dung vụ án và lý do đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu ly hôn: Theo trình bày của nguyên đơn và bị đơn thì ông D và bà X đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày

17/7/1988, do đó hôn nhân giữa ông D và bà X là hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 30 năm thì đến năm 2018 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến cãi vã, xích mích nhau làm tình cảm vợ chồng bị sút mẻ. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 5 năm 2019 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Hội đồng xét xử thấy, theo trình bày của nguyên đơn, bị đơn thì thực tế mâu thuẫn giữa ông D và bà X đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, qua xem xét, thấy cần chấp nhận yêu cầu của ông D, xử cho ông D được ly hôn bà X là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung: Cả nguyên đơn ông D và bị đơn bà X đều thừa nhận vợ chồng có 04 con chung là Dương Thị L, sinh năm 1989, Dương Thị T, sinh năm 1991, Dương Thị Th, sinh năm 1996 và Dương Văn D, sinh năm 1998. Hiện các con đã thành niên nên ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Cả nguyên đơn ông D và bị đơn bà X đều thống nhất trình bày ông, bà tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn ông D là người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 235 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xử cho ông Dương Văn D được ly hôn bà Nguyễn Thị X.
2. Về án phí: Nguyên đơn ông Dương Văn D là người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn án phí nên được miễn án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Dương Văn D và bị đơn bà Nguyễn Thị X vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

nhận được bản án, bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - VKSND huyện Lệ Thủy;
 - TAND tỉnh Quảng Bình;
 - Chi cục THADS huyện L;
 - UBND xã P
- (Nơi ĐKKH để ghi vào sổ Hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án.
 - Lưu VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tuấn

